

**Ngày soạn:** ...../...../.....

**Ngày dạy:** ...../...../.....

## **TIẾT.....: THỰC HÀNH TIẾNG VIỆT**

### **I. Mục tiêu**

#### **1. Kiến thức**

- Nhận biết được các kiểu cấu tạo của từ tiếng Việt: từ đơn và từ phức (từ đơn, từ láy), chỉ ra được tác dụng của việc sử dụng từ láy trong câu, đoạn văn
- Nhận biết được nghĩa của từ ngữ, hiểu được nghĩa của một số thành ngữ thông dụng, nhận biết và phân tích tác dụng của biện pháp tu từ so sánh trong văn bản.

#### **2. Năng lực**

##### **a. Năng lực chung**

- Năng lực giải quyết vấn đề, năng lực tự quản bản thân, năng lực giao tiếp, năng lực hợp tác...

##### **b. Năng lực riêng biệt**

- Năng lực nhận diện từ đơn, từ ghép, từ láy và chỉ ra được các từ loại trong văn bản.

#### **3. Phẩm chất**

- Có ý thức vận dụng kiến thức vào giao tiếp và tạo lập văn bản.

### **II. Thiết bị dạy học và học liệu**

#### **1. Chuẩn bị của GV**

- Giáo án
- Phiếu bài tập, trả lời câu hỏi
- Bảng phân công nhiệm vụ cho học sinh hoạt động trên lớp
- Bảng giao nhiệm vụ học tập cho học sinh ở nhà.

**2. Chuẩn bị của HS:** SGK, SBT Ngữ văn 6, soạn bài theo hệ thống câu hỏi hướng dẫn học bài, vở ghi, v.v...

### **III. Tiến trình dạy học**

## Hoạt động 1: Khởi động

**a. Mục tiêu:** Tạo hứng thú cho HS, thu hút HS sẵn sàng thực hiện nhiệm vụ học tập của mình. HS khắc sâu kiến thức nội dung bài học.

**b. Nội dung:** GV trình bày vấn đề.

**c. Sản phẩm:** Câu trả lời của HS.

**d. Tổ chức thực hiện:**

**Chuyển giao nhiệm vụ:** Các thẻ chữ để lẫn lộn được xem là gạo, thóc, đỗ mụ di ghè trộn lẫn bát Tấm phải nhặt. các thành viên trong đội đóng vai những chú chim sẽ được Bụt sai xuống giúp cô Tấm nhặt thóc ra thóc, gạo ra gạo, đỗ ra đỗ, các đội cùng chơi chơi trong khoảng thời gian nhất định. Đội loại phân loại nhanh và đúng là đội thắng cuộc, giúp cô Tấm sớm được trở về hội mùa xuân.

**HS các nhóm cử đại diện lên bảng tham gia phân loại từ láy, từ ghép.**

- Từ kết quả trò chơi của HS, GV dẫn dắt vào bài học mới: Ở Tiểu học, các em đã được học về từ ghép và từ láy. Tuy nhiên để giúp các em có thể hiểu sâu hơn và sử dụng thành thạo hơn các từ loại này trong tiếng Việt, cả lớp chúng ta sẽ tìm hiểu trong bài Thực hành tiếng Việt hôm nay.

## Hoạt động 2: Hình thành kiến thức

**a. Mục tiêu:** nắm được các khái niệm về từ đơn, từ ghép, hiểu được nghĩa của từ ngữ và biện pháp tu từ so sánh.

**b. Nội dung:** HS sử dụng SGK, chốt lọc kiến thức để tiến hành trả lời câu hỏi.

**c. Sản phẩm học tập:** HS tiếp thu kiến thức và câu trả lời của HS

**d. Tổ chức thực hiện:**

HOẠT ĐỘNG CỦA GV – HS	DỰ KIẾN SẢN PHẨM
<b>Bước 1: chuyển giao nhiệm vụ</b> <b>Thao tác 1: Tìm hiểu từ đơn, từ phức</b> <b>- GV đưa ví dụ phân tích: HỌC, HỌC SINH, TẬP THỂ DỤC</b>	<b>I. Hình thành kiến thức</b> <b>1. Từ đơn, từ phức</b> - Từ đơn là từ chỉ có một tiếng - Từ phức là từ có hai tiếng trở lên

Em có nhận xét gì về số lượng tiếng của 3 ví dụ trên?

- Học → Gồm 1 tiếng tạo thành → Từ đơn
- Học sinh → Gồm 2 tiếng tạo thành → Từ phức
- Tập thể dục → Gồm 3 tiếng tạo thành → Từ phức

**GV đặt câu hỏi**, qua ví dụ trên, em hãy nêu khái niệm về từ đơn và từ phức?

### **Thao tác 2: Tìm hiểu nghĩa của từ ngữ**

**GV lấy ví dụ vui:** Theo em, những từ sau có nghĩa là gì?



- **GV yêu cầu HS** giải nghĩa của các từ ngữ: hùng dũng (Mạnh mẽ, hiên ngang, can đảm, mạnh bạo), đi (Hoạt động dời chỗ bằng chân, tốc độ bình thường, hai chân không đồng thời nhấc khỏi mặt đất) và từ đó rút ra các cách giải nghĩa của từ ngữ:

- Giải nghĩa bằng cách đưa ra những từ đồng nghĩa
- Giải nghĩa bằng cách đưa ra khái niệm mà từ biểu thị

**Thao tác 3: Tìm hiểu biện pháp tu từ so sánh**  
**Ví dụ :** *Cái chàng Dé Choắt, người gầy gò và cao lêu nghêu như một gã nghiện thuốc phiện.*

- **Vế A (Sự vật được so sánh):** chàng Dé Choắt

+ Những từ phức được tạo nên bằng cách ghép các tiếng, giữa các tiếng có quan hệ với nhau về nghĩa được gọi là từ ghép.

+ Những từ phức mà các tiếng chỉ có quan hệ với nhau về âm (lặp lại âm đầu, vần hoặc lặp lại cả âm đầu và vần) được gọi là từ láy.

### **2. Nghĩa của từ ngữ**

- **Khái niệm:**

**Nghĩa của từ:** là nội dung (sự vật, tính chất, hoạt động, quan hệ...) mà từ biểu thị

- **Cách giải thích nghĩa của từ:**

- + Trình bày khái niệm mà từ biểu thị
- + Đưa ra những từ đồng nghĩa hoặc trái nghĩa với từ cần giải thích

### **3. Biện pháp tu từ**

- **Khái niệm:**

So sánh là đối chiếu sự vật hiện tượng này với sự vật hiện tượng khác dựa trên những điểm tương đồng để làm tăng sức gợi hình gợi cảm cho sự diễn đạt.

- **Các từ thường dùng để so sánh:**

<ul style="list-style-type: none"> <li>- <b>Phương diện so sánh:</b> gầy, cao</li> <li>- <b>Từ so sánh:</b> như</li> <li>- <b>Vế B (Sự vật dùng để so sánh):</b> gã nghiện thuốc phiện</li> </ul> <p>→ Có sự tương đồng</p> <p><b>Tác dụng:</b> Làm cho hình ảnh Dế Choắt hiện lên cụ thể, sinh động với dáng vẻ yếu đuối, thiếu sức sống; đồng thời thấy được cái nhìn coi thường, lạnh lùng của Dế Mèn về Dế Choắt.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- <b>GV đặt câu hỏi:</b> Em hãy nêu khái niệm so sánh và các từ ngữ nhận diện biện pháp tu từ so sánh.</li> </ul> <p><b>Bước 2: HS trao đổi thảo luận, thực hiện nhiệm vụ</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS thực hiện nhiệm vụ</li> </ul> <p><b>Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS trả lời câu hỏi</li> <li>- GV gọi HS khác nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.</li> </ul> <p><b>Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức</li> </ul>	<p>Như, như là, tựa như, hơn, kém, thua, bằng, khác nào....</p>
--	---

### **Hoạt động 3: Luyện tập**

- a. Mục tiêu:** Củng cố lại kiến thức đã học.
- b. Nội dung:** Sử dụng sgk, kiến thức đã học để hoàn thành bài tập.
- c. Sản phẩm học tập:** Kết quả của HS.
- d. Tổ chức thực hiện:**

HOẠT ĐỘNG CỦA GV – HS	DỰ KIẾN SẢN PHẨM
<p><b>Bước 1: chuyển giao nhiệm vụ</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV yêu cầu HS làm bài tập 1,2,3,5</li> <li>- GV chia 2 nhóm hoàn thành bài tập 4</li> <li>+ <b>Nhóm 1:</b> giải nghĩa của từ nghèo, nghèo sức</li> <li>+ <b>Nhóm 2:</b> giải thích nghĩa của từ mưa dầm sùi sụt, điệu hát mưa dầm sùi sụt</li> </ul> <p><b>Bước 2: HS trao đổi thảo luận, thực hiện nhiệm vụ</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS thực hiện nhiệm vụ</li> </ul> <p><b>Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS trình bày sản phẩm thảo luận;</li> <li>- GV gọi HS khác nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.</li> </ul> <p><b>Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức</li> </ul>	<p><b>Bài tập 1</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- <b>Từ đơn:</b> Tôi, Nghe, người</li> <li>- <b>Từ phức:</b></li> <li>+ <b>Từ ghép:</b> Bóng mỡ, ưa nhìn</li> <li>+ <b>Từ láy:</b> Hùn hoản, phành phạch, giòn giã, rung rinh</li> </ul> <p><b>Bài tập 2</b></p> <p>Từ láy mô phỏng âm thanh trong VB <i>Bài học đường đời đầu tiên</i>: véo von, hừ hừ, phành phạch, phành phạch, văng vẳng, ngoàm ngoạp.</p> <p><b>Bài tập 3</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Các từ láy:</li> <li>+ <b>Phành phách:</b> âm thanh phát ra do một vật sắc tác động liên tiếp vào một vật khác.</li> <li>+ <b>Ngoàm ngoạp:</b> (nhai) nhiều, liên tục, nhanh.</li> <li>+ <b>Dún dẩy:</b> điệu đi nhịp nhàng, ra vẻ kiêu cách.</li> <li>- <b>Tác dụng:</b> nhân vật Dế Mèn hiện lên cụ thể, sinh động; nhấn mạnh vẻ đẹp cường tráng, mạnh mẽ, đầy sức sống của tuổi trẻ ở Dế Mèn</li> </ul> <p><b>Bài tập 4</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- <b>Nghèo:</b> ở tình trạng không có hoặc có rất ít những gì thuộc về yêu cầu tối thiểu của đời sống vật chất (như: <i>Nhà nó rất nghèo, Đất nước còn nghèo</i>).</li> </ul>

	<p>- <b>Nghèo sức:</b> khả năng hoạt động, làm việc hạn chế, sức khỏe kém hơn những người bình thường.</p> <p>- <b>Mưa dầm sùi sụt: mưa nhỏ, rả rích, kéo dài không dứt.</b></p> <p>- <b>Điệu hát mưa dầm sùi sụt: điệu hát nhỏ, kéo dài, buồn, ngậm ngùi, thê lương.</b></p> <p><b>Bài tập 5</b></p> <p>- Anh em ta là hàng xóm láng giềng “<b>tắt lửa tối đèn</b>” có nhau.</p> <p>- Việc gì anh ta làm cũng tạm bợ, không chắc chắn, “<b>ăn sổi ở thì</b>” quá.</p> <p>- Cậu ta đi mưa về “<b>hôi như cú mèo</b>” ấy.</p>
--	--

#### **Hoạt động 4: Vận dụng**

- a. Mục tiêu:** Vận dụng kiến thức đã học thực hiện yêu cầu
- b. Nội dung:** Sử dụng kiến thức đã học để hỏi và trả lời, trao đổi.
- c. Sản phẩm học tập:** Câu trả lời của HS.
- d. Tổ chức thực hiện:**

- GV tổ chức trò chơi: **GAME SHOW TÔI YÊU TIẾNG VIỆT**

**Câu 1. Tìm từ láy trong câu sau: “Mặt mũi nó lúc nào cũng nhăn nhó như bà già đau khổ”?**

- A. Mặt mũi
- B. Nhăn nhó**
- C. Bà già
- D. Đau khổ

**Câu 2. Từ “tươi tốt” có phải từ láy không?**

- A. Có

**B. Không**

**Câu 3: Từ đơn là từ?**

- A. Có hai tiếng tạo thành
- B. Có hai âm tiết
- C. Có láy vần

**D. Có 1 tiếng tạo thành**

**Câu 4. Cách giải thích nào đúng về khái niệm nghĩa của từ?**

- A. Đọc nhiều lần là từ cần được giải thích

**B. Trình bày khái niệm mà từ biểu thị**

- C. Dùng từ đồng nghĩa để giải thích
- D. Dùng từ trái nghĩa để giải thích

**Câu 5 : Từ “chuồn chuồn” có phải từ láy không?**

- A. Có
- B. Không

**Câu 6: So sánh là gì?**

**A. Là đối chiếu sự vật, sự việc này với sự vật, sự việc khác có nét tương đồng, làm tăng sức gợi hình, gợi cảm cho sự diễn đạt**

- B. Là mang hai đối tượng ra so sánh với nhau
- C. Là hai sự vật, hiện tượng có nhiều nét tương đồng với nhau
- D. Hai sự vật, hiện tượng có nhiều nét tương cận với nhau

*- GV nhận xét, đánh giá, chuẩn kiến thức.*

**Rút kinh nghiệm**

.....

.....

.....